

**BÁO CÁO**

**Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ  
tỉnh Lâm Đồng lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020**

*Phần thứ nhất*

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI  
ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ X, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X trong bối cảnh nhiều thời cơ, thuận lợi nhưng cũng còn không ít khó khăn, thách thức; song Đảng bộ, toàn dân, toàn quân với tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt với quyết tâm cao nên đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

**A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển, quy mô và chất lượng nền kinh tế được nâng lên, tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 3 năm 2016 - 2018 đạt 8,3%. GRDP bình quân đầu người cao hơn mức bình quân chung cả nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng. Hầu hết chỉ tiêu nghị quyết đạt và vượt kế hoạch<sup>1</sup>. Việc thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế gắn đổi mới mô hình tăng trưởng phát huy hiệu quả. Chương trình nông nghiệp công nghệ cao thúc đẩy nông nghiệp phát triển toàn diện; các ngành, lĩnh vực thế mạnh tiếp tục khẳng định ưu thế. Du lịch, dịch vụ từng bước nâng cao chất lượng để trở thành ngành kinh tế động lực. Công nghiệp phát triển theo hướng chọn lọc, tập trung những ngành, lĩnh vực có lợi thế. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được xây dựng, nâng cấp, cơ bản đáp ứng nhu cầu xã hội; diện mạo đô thị và nông thôn có nhiều khởi sắc; các lĩnh vực văn hóa, xã hội... chuyển biến tích cực; giáo dục đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa, thể thao không ngừng phát triển đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân. An sinh xã hội được đảm bảo; thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững, ổn định.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu được tăng cường, chú trọng và có nhiều chuyển biến tiến bộ. Chủ động, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) và Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế... Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị tạo chuyển biến tiến bộ, ý thức trách nhiệm, vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu nâng lên. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo

<sup>1</sup> Đến nay, có 13/19 chỉ tiêu cơ bản đạt khá so với yêu cầu và khả năng sẽ đạt, vượt so với Nghị quyết; có 6/19 chỉ tiêu và 04 bộ phận chỉ tiêu cần phải phấn đấu để đạt theo Nghị quyết (chi tiết phụ lục 1).

hướng gần dân, sát dân, kịp thời đề xuất, giải quyết khó khăn, bức xúc của nhân dân; chú trọng công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Quan tâm kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm cao.

## **I. LĨNH VỰC KINH TẾ**

### **1. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn**

- Phát triển tương đối toàn diện, hình thành các vùng nông sản hàng hoá tập trung với sản lượng lớn; trình độ sản xuất, năng suất lao động nông nghiệp và chất lượng sản phẩm nâng lên đáng kể; liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm ngày càng mở rộng, nhiều mặt hàng nông sản có thương hiệu, được thị trường tin dùng; cơ cấu cây trồng chuyển dịch đúng hướng; khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh từng địa phương. Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 3 năm ngành nông nghiệp đạt 4,9%, giá trị thu hoạch năm 2018 ước đạt 173 triệu đồng/ha; việc xây dựng thương hiệu nông sản được chú trọng, các sản phẩm rau, hoa, cà phê Arabica, du lịch canh nông được cấp nhãn hiệu độc quyền "*Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành*", đây là điều kiện để đẩy mạnh quảng bá thương hiệu sản phẩm nông nghiệp và du lịch địa phương.

- Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (NNƯDCNC) được triển khai rộng khắp trong toàn tỉnh và tiếp tục khẳng định là địa phương đi đầu cả nước; đến nay có 52.766 ha sản xuất ƯDCNC gồm các loại cây trồng có thể mạnh của tỉnh như rau, hoa, trà, cà phê..., (*tăng 9.692 ha so với năm 2015*), chiếm 18,97% diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Nhiều công nghệ mới, hiện đại đưa vào sản xuất, chất lượng nông sản được nâng lên. Một số mô hình du lịch canh nông thu hút du khách, mang lại giá trị kinh tế cao. Chăn nuôi phát triển tương đối nhanh, đàn bò sữa tăng trưởng mạnh<sup>2</sup>. Liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân, giữa nông dân với nông dân, hợp tác xã và tổ hợp tác ngày càng mở rộng, gắn sản xuất với tiêu thụ, ổn định giá cả, kiểm soát, nâng cao chất lượng nông sản đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Đến nay, toàn tỉnh có 166 HTXNN, tăng 56 HTX so năm 2015; hình thành 120 chuỗi liên kết trong sản xuất, tiêu thụ. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp theo chủ trương Chính phủ đồng thời tạo điều kiện cho kinh tế hộ gia đình về vốn và chuyển giao công nghệ, liên kết phát triển sản xuất.

- Công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng chuyển biến tích cực, hệ thống chính trị các cấp đã có sự quan tâm đáng kể trong việc chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư, Thông báo kết luận Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 30-CT/TU Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thực hiện nghiêm chủ trương Chính phủ về đóng cửa rừng tự nhiên. Các ngành, địa phương và lực lượng kiểm lâm thường xuyên tuần tra rừng, truy quét các điểm nóng, vùng giáp ranh kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa hành tinh trạng phá rừng và lấn chiếm đất rừng. Số vụ vi phạm và diện tích, lâm sản thiệt hại giảm đáng kể<sup>3</sup>. Tăng cường quản lý bảo

<sup>2</sup> Đến nay, tổng đàn bò 107.185 con, tăng 5,4% so 2015 (trong đó, bò sữa khoảng 20.000 con, tăng 17,3% so 2015).

<sup>3</sup> Năm 2016, xảy ra 1.369 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, giảm 20,2% so với cùng kỳ (giảm 354 vụ); Năm 2017, xảy ra 875 vụ giảm 31% so với cùng kỳ (giảm 390 vụ).

vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên và trồng rừng kinh tế; thực hiện hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, tạo thêm nguồn lực đầu tư phát triển lâm nghiệp, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống người nhận khoán.

- Chương trình xây dựng NTM được cấp ủy, chính quyền triển khai đồng bộ với các chương trình và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương và thực sự trở thành phong trào sâu rộng, ý thức tự giác của người dân; vai trò chủ thể người dân trong xây dựng NTM được khẳng định; kết cấu hạ tầng nông thôn ngày càng hoàn thiện, diện mạo nông thôn khởi sắc; đời sống vật chất, tinh thần nhân dân nâng lên đáng kể; an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội nông thôn được giữ vững. Đến nay số xã đạt tiêu chí xây dựng NTM vượt mục tiêu Chính phủ đến 2020; dự kiến đến hết năm 2018 đã đạt mức phấn đấu đến năm 2020 của tỉnh<sup>4</sup>.

## 2. Công nghiệp và xây dựng

- Tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp bình quân giai đoạn 2016 - 2018 tăng 8,6%. Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục phát triển, chiếm tỷ trọng 72% của ngành công nghiệp; ngành nghề cơ bản đã được khôi phục và từng bước khẳng định thương hiệu tơ lụa Bảo Lộc<sup>5</sup>; khuyến khích và thu hút đầu tư nhà máy chế biến được liệu nhằm phát huy lợi thế vùng nguyên liệu. Chú trọng xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ; đổi mới công nghệ, nâng cao công suất, sản lượng, sức cạnh tranh sản phẩm. Công tác khuyến công mang lại hiệu quả tích cực; việc thu hút các nhà đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp được quan tâm<sup>6</sup>.

- Đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tranh thủ huy động nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị, các công trình lớn, quan trọng, thiết yếu, phát triển giữa các ngành, địa phương, nhất là các khu vực, lĩnh vực có tiềm năng. Tạo sự bứt phá mạnh mẽ về phát triển hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, xây dựng và triển khai Đề án xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh. Xúc tiến đầu tư và huy động nhiều nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra.

## 3. Thương mại, du lịch và dịch vụ

- Thị trường hàng hóa cơ bản ổn định, đáp ứng kịp thời nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân. Ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm 2018, đạt 24.223 tỷ đồng, tăng 27,5% so cùng kỳ 2017; ước cả năm 2018, đạt 51.600 tỷ đồng, tăng 27,5% so năm 2017; bình quân 3 năm 2016 - 2018 tăng 15,86% (NQ 15%).

Tổng kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2018 đạt 315,46 triệu USD, tăng 13,4% so cùng kỳ 2017; ước cả năm 2018, đạt 631 triệu USD, tăng 14,3 so năm 2017;

<sup>4</sup> Toàn tỉnh có 76/116 xã đạt 19/19 tiêu chí NTM (tăng 35 xã so với 2015). Tất cả các xã thuộc Tp Đà Lạt, Bảo Lộc hoàn thành tiêu chí xây dựng NTM; huyện Đơn Dương chọn thí điểm xây dựng mô hình NTM kiểu mẫu. Hết năm 2018, có thêm 14 xã đạt chuẩn NTM; huyện Đức Trọng đạt chuẩn NTM.

<sup>5</sup> Sản lượng năm 2017: 859 tấn tơ; 2,9 triệu m<sup>2</sup> lụa; sản lượng 6 tháng đầu năm 2018: 421 tấn tơ; 1,5 triệu m<sup>2</sup> lụa.

<sup>6</sup> Đến cuối năm 2017, toàn tỉnh có 8.306 CSSX công nghiệp; thu hút đầu tư 22 DA vào 02 KCN Lộc Sơn và Phú Hội; tổng vốn đầu tư 2.630,34 tỷ đồng, diện tích 42,07 ha; có 10 CCN, tổng diện tích 390,46 ha, đã có 09/10 CCN được phê duyệt DA đầu tư hạ tầng. Tỷ lệ lấp đầy 06 CCN trọng điểm, gồm: Gia Hiệp 100%, Phát Chi 89,00%, Đình Văn 42,41%, Ka Đô 25,83%, Lộc Thắng 25,79%, Lộc Phát 25,59% (NQ: trên 70%).

bình quân 3 năm 2016 - 2018, tăng 14,5% (NQ 14 - 15%). Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực đều tăng trưởng cả về lượng và giá trị (tăng trưởng cao nhất là: cà phê, Alumin, rau, hạt điều).

- Ngành du lịch có bước phát triển tốt; kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch được đầu tư, nâng cấp khá đồng bộ; sản phẩm du lịch phong phú và đa dạng, nhiều sản phẩm và loại hình du lịch mới đưa vào kinh doanh, khai thác; một số làng nghề truyền thống khôi phục và phát triển; nhiều di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trùng tu, tôn tạo để phục vụ phát triển du lịch; chất lượng dịch vụ nâng lên, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng; nguồn nhân lực phát triển cả về số lượng và chất lượng, văn hóa trong du lịch tiếp tục được phát huy. Công tác tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch được triển khai thường xuyên, đặc biệt quảng bá đến thị trường du lịch quốc tế. Lượng khách tăng bình quân gian đoạn 2016 - 2018 là 8,42% (NQ tăng từ 8 - 10%)<sup>7</sup>. Ngành du lịch đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, từng bước khẳng định là ngành kinh tế động lực của tỉnh.

- Dịch vụ vận tải phát triển nhanh, đa dạng, tiếp tục huy động nguồn lực xã hội hóa trong đầu tư nâng cấp hạ tầng vận tải như: bến xe, bãi đậu xe, phương tiện vận tải, đáp ứng nhu cầu đi lại, lưu thông hàng hoá, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng địa phương; đến nay, có 10/11 bến xe được đầu tư theo hình thức xã hội hóa.

- Các tổ chức tín dụng bám sát các mục tiêu, chương trình, kế hoạch kinh tế - xã hội địa phương; cho vay các dự án phát triển sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế; mở rộng đối tượng cho vay phục vụ sản xuất và tiêu dùng. Ngành ngân hàng thực hiện nhiều giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, bảo đảm nguồn vốn phục vụ chương trình phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp các ngành liên quan tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho đối tượng vay vốn<sup>8</sup>.

#### **4. Quản lý, điều hành ngân sách**

Công tác quản lý và điều hành ngân sách nhà nước bám sát các quy định Luật Ngân sách Nhà nước, các chủ trương, nghị quyết, chính sách Trung ương, Chính phủ ban hành và Nghị quyết Tỉnh ủy, HĐND tỉnh hàng năm. Các địa phương, ngành Tài chính, Thuế có nhiều nỗ lực, cố gắng quản lý nguồn thu, chống thất thu thuế; điều hành chi theo dự toán và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi tiêu công; ước 03 năm 2016 - 2018 tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước bình quân đạt 15,6%; tỷ trọng chi đầu tư phát triển năm sau cao hơn năm trước, phù hợp với chủ trương Trung ương, Chính phủ về tái cơ cấu ngân sách nhà nước và quản lý nợ công. Công tác kiểm tra, thanh tra tài chính được chú trọng góp phần đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý tài chính - ngân sách; tính chủ động của các ngành, địa phương về quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước được nâng lên đáng kể.

<sup>7</sup> Có 1.352 CS với 20.224 phòng; 35 khu, điểm tham quan, 60 điểm miễn phí; 63 đơn vị KD lữ hành - vận chuyển. Năm 2016 đạt 5,4 triệu lượt khách tăng 5,1%; khách quốc tế 270 ngàn lượt, tăng 44,8% so cùng kỳ. Năm 2017, đạt 5,9 triệu lượt khách, tăng 8,7% so cùng kỳ; qua đăng ký đạt 4 triệu lượt, tăng 10,3% so với cùng kỳ (NQ tăng từ 8 - 10%).

<sup>8</sup> Đến 30/6/2018, số dư nguồn vốn huy động đạt 46.900 tỷ, tăng 6,8% so đầu năm; tổng dư nợ cho vay 77.800 tỷ, tăng 10,7% so đầu năm; nợ xấu 380 tỷ, chiếm 0,5% tổng dư nợ, tăng 12,8% so đầu năm.

## 5. Công tác quy hoạch, đầu tư và phát triển hạ tầng

- Tiếp tục triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch: phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng các huyện, thành phố, phát triển ngành, lĩnh vực đảm bảo theo quy định Luật Quy hoạch, làm căn cứ xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm và triển khai thực hiện các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Trong hơn hai năm qua, UBND tỉnh phê duyệt 15 quy hoạch tổng thể, ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu và đang triển khai thực hiện 10 quy hoạch.

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Quyết định 1528/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế chính sách đặc thù thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận; nỗ lực xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư. Tích cực đề xuất Trung ương cơ chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc triển khai các dự án trọng điểm. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng. Giai đoạn 2016 - 2018, có 139 dự án được cấp chủ trương đầu tư với vốn đăng ký 9.898,9 tỷ đồng, quy mô diện tích 1.495,2 ha<sup>9</sup>. Các dự án đầu tư ngoài ngân sách góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp thu ngân sách địa phương, giải quyết việc làm và nâng cao đời sống người dân vùng dự án.

- Tổng mức đầu tư toàn xã hội 3 năm 2016 - 2018 ước đạt 71.534 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 33,73% GRDP (*NQ 36%*)<sup>10</sup>. Tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 là 11.773 tỷ đồng. Đến 30/6/2018, ước giải ngân 5.565 tỷ đồng, đạt 47,3% kế hoạch. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục đầu tư, nâng cấp, góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội. Giao thông đối nội và đối ngoại mở rộng; các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương nội đồng ưu tiên đầu tư; hạ tầng đô thị phát triển đồng bộ; hạ tầng năng lượng phát triển nhanh đảm bảo nhu cầu sản xuất, tiêu dùng; các khu, cụm công nghiệp được đầu tư; hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý, sử dụng của nhà nước và xã hội; cơ sở vật chất, trang thiết bị lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa ngày càng hoàn thiện.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS). Tổng vốn kế hoạch giai đoạn 2016 - 2018 hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng 121.415 triệu đồng, giải ngân đạt 99% kế hoạch; tổng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất 32.413 triệu đồng (*hỗ trợ 6.511 hộ DTTS*). Nguồn vốn hỗ trợ được ưu tiên đầu tư phát triển sản xuất, nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu (*giao thông, điện, nước sinh hoạt, cơ sở y tế, giáo dục, thiết chế văn hóa...*), qua đó tạo sự chuyển biến rõ nét về đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

- Đến nay, các công trình trọng điểm đều được khởi động, một số công trình đạt kết quả bước đầu. Trong 12 dự án, có 3 dự án: Hồ Đa Sĩ, Trung tâm Văn hóa Thể thao tỉnh, Khu du lịch Hồ Tuyền Lâm đang triển khai theo kế hoạch; có 03 dự án xác định nguồn vốn đầu tư, đang làm việc với các bộ, ngành Trung ương để hoàn thành thủ tục

<sup>9</sup> Gồm 117 dự án ngoài KCN vốn đăng ký 7.268,5 tỷ, diện tích 1.453 ha và 22 dự án trong KCN vốn đăng ký 2.630,34 tỷ, diện tích 42 ha. So cả nhiệm kỳ 2011-2015, bằng 63,18% số dự án, 55,06% vốn đầu tư, 10,03% diện tích.

<sup>10</sup> Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2018 đạt 8.999 tỷ đồng, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm 2017; ước cả năm 2018 tổng mức đầu tư xã hội đạt 26.000 tỷ đồng tăng 10,64% so năm 2017.

chuẩn bị đầu tư<sup>11</sup>; 03 dự án chưa xác định được nguồn vốn nên chưa phê duyệt chủ trương đầu tư<sup>12</sup>. Đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách hoàn thành đồ án quy hoạch, đang trình cấp thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện<sup>13</sup>. Tuy nhiên, đa số các dự án, công trình trọng điểm đều triển khai chậm tiến độ, đặc biệt là các dự án: Đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương, Hồ Kazam, Hồ Đông Thanh, dự án Khu đô thị thương mại, du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Đại Ninh, dự án Khu công nghiệp nông nghiệp Tân Phú, Khu công nghệ thông tin tập trung. Nguyên nhân chủ yếu do chưa xác định được nguồn vốn đầu tư, nhà đầu tư năng lực hạn chế, chưa tạo lợi thế thu hút các nhà đầu tư do chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng cao, khả năng thu hồi vốn và tỷ suất sinh lợi thấp.

## 6. Phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện mục tiêu phát triển doanh nghiệp theo Nghị quyết Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP Chính phủ về phát triển doanh nghiệp; phong trào khởi nghiệp được đẩy mạnh; doanh nghiệp thành lập mới tăng, quy mô doanh nghiệp nâng lên. Xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân; chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp<sup>14</sup>.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW, ngày 21/02/2013 Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và đạt một số kết quả: số lượng hợp tác xã thành lập mới tăng qua các năm, toàn tỉnh hiện có 272 HTX và 03 Liên hiệp HTX (*tăng 82 HTX so với 2015, đạt chỉ tiêu NQ*). Hợp tác xã từng bước được củng cố, phát triển, hiệu quả hoạt động có bước chuyển biến, làm thay đổi nhận thức nông dân về kinh tế tập thể; nhiều mô hình khẳng định vị trí, thương hiệu trên thị trường trong nước và quốc tế; đồng thời các doanh nghiệp cũng chủ động tham gia với vai trò thành viên, thúc đẩy hợp tác xã phát triển.

## 7. Quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường

- Tiếp tục thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2020 đã được phê duyệt; triển khai xây dựng, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối 2016 - 2020, làm cơ sở các địa phương triển khai xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm để quản lý tài nguyên đất theo quy hoạch và kế hoạch. Công tác quản lý nhà nước về đất đai có nhiều chuyển biến tích cực, thường xuyên rà soát, kịp thời xử lý tháo gỡ khó khăn,

<sup>11</sup> Gồm: Đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương (đoạn Dầu Giây - Tân Phú); Dự án cấp, thu gom xử lý nước thải trên địa bàn TP. Bảo Lộc; Khu TT văn hóa thể thao (hạng mục TT huấn luyện thể thao quốc gia do Bộ VH-TT-DL đầu tư).

<sup>12</sup> Gồm: Đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương (đoạn Tân Phú - Bảo Lộc và đoạn Bảo Lộc - Liên Khương); Hồ Kazam; Hồ Đông Thanh.

<sup>13</sup> Dự án Khu Đan Kia - Suối Vàng; Khu công nghiệp nông nghiệp Tân Phú; Khu trung tâm Hòa Bình, TP. Đà Lạt.

<sup>14</sup> Đến nay, toàn tỉnh có 2.536 DN thành lập mới, vốn đăng ký 18.691 tỷ đồng. Tập trung TP Đà Lạt, Bảo Lộc. Đến 31/6/2018, toàn tỉnh có 7.640 DN đang hoạt động<sup>14</sup> với tổng vốn đăng ký 75.817 tỷ, tăng bình quân số DN 13,3%/năm và số vốn 14,1%/năm. Có 320 DN giải thể tự nguyện, hầu hết DN nhỏ, vốn ít. Công tác cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh. Năm 2014, phát triển thêm 754 DN, năm 2015 thêm 823 DN, năm 2016 thêm 917 DN và năm 2017 là 1.113 DN, 6 tháng đầu năm 2018 là 493 DN.

vướng mắc, bất cập trong quản lý đất đai; từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho việc triển khai các chính sách thu hút đầu tư trên địa bàn.

- Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản được quan tâm; việc thanh tra, kiểm tra được tăng cường, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai sót và xử lý nhiều vụ việc vi phạm, hạn chế thất thoát tài nguyên khoáng sản, hủy hoại môi trường sinh thái.

- Công tác bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tốt Chương trình hành động Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*”. Tích cực triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường, kiểm tra, giám sát, phòng ngừa, xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường... Quan tâm bảo vệ đa dạng sinh học, đặc biệt đối với các khu dự trữ sinh học, vườn quốc gia; tăng cường quản lý nguồn nước. Chỉ đạo thực hiện quy hoạch hệ thống nhà kính, nhà lưới, trồng cây che bóng trong sản xuất nông nghiệp. Tăng cường chỉ đạo ngăn chặn, kiểm soát, xử lý việc san ủi đất rừng, đồi, núi trái phép sản xuất nông nghiệp tại các địa phương. Chỉ đạo chủ động phòng chống thiên tai, bão lũ, kịp thời cảnh báo, khắc phục thiệt hại xảy ra, ổn định đời sống, sản xuất của nhân dân.

## **II. VĂN HÓA, XÃ HỘI VÀ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI**

### **1. Lĩnh vực văn hóa, xã hội**

- Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm và đạt nhiều kết quả. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) “*Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”; công tác sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống chú trọng; phát huy các giá trị tốt đẹp, đạo lý truyền thống gia đình Việt Nam; hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được đầu tư; phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, đạt kết quả ngày càng nâng cao; thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền cổ động, biểu diễn nghệ thuật phục vụ các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng; tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa lớn, thu hút sự quan tâm và tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân. Hoạt động thể dục thể thao có nhiều tiến bộ, thể thao quần chúng phát triển; thể dục thể thao thành tích cao ở một số bộ môn được quan tâm.

- Hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí từng bước đổi mới về nội dung, hình thức, lượng thông tin ngày càng phong phú, cung cấp kịp thời các thông tin về chủ trương, chính sách pháp luật và sự lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương, các vấn đề dư luận quan tâm và gương người tốt, việc tốt...; chủ động đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, thông tin sai trái của các thế lực thù địch. Mạng lưới bưu chính, viễn thông ngày càng hiện đại, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước được các cấp, các ngành đẩy mạnh; trong đó tập trung các giải pháp tuyên truyền nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện Đề án xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh.

- Giáo dục và đào tạo: Chỉ đạo triển khai, thực hiện nhiệm vụ dạy, học theo tinh thần đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo và đạt nhiều kết quả đáng kể; quy mô

giáo dục tiếp tục được mở rộng, hệ thống trường lớp học phát triển rộng khắp và bố trí hợp lý theo địa bàn dân cư; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý được quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đổi mới phương pháp giảng dạy, đánh giá chất lượng học sinh; dân chủ trong trường học mở rộng, thực hiện công khai, minh bạch đánh giá chất lượng dạy và học; chất lượng giáo dục ở các cấp học từng bước được nâng lên; giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều chuyển biến tích cực; tiếp tục củng cố duy trì và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở; công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và nghiên cứu khoa học trong học sinh quân tâm, đạt kết quả tốt trong các cuộc thi ở khu vực và quốc tế<sup>15</sup>.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực có nhiều chuyển biến tích cực; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được chuẩn hóa, đảm bảo số lượng và chất lượng; cơ cấu nguồn nhân lực từng bước điều chỉnh hợp lý; đào tạo nghề cho đội ngũ lao động được quan tâm, trình độ tay nghề, đạo đức, văn hóa người lao động nâng lên; có khả năng tiếp cận khoa học - công nghệ, tăng năng suất lao động; việc hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu lớn, có uy tín đạt những kết quả quan trọng bước đầu; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng chú trọng đầu tư, nâng cấp<sup>16</sup>.

- Công tác y tế dự phòng, phòng chống các bệnh xã hội và dịch bệnh nguy hiểm triển khai đồng bộ; không để xảy ra dịch bệnh; các bệnh dịch như sốt rét, sốt xuất huyết... được khống chế. Công tác khám, chữa bệnh có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên; ứng dụng thành công nhiều kỹ thuật hiện đại trong chuẩn đoán và điều trị tại các bệnh viện tuyến huyện, giảm bớt tình trạng chuyển tuyến; triển khai thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho đối tượng thẻ bảo hiểm y tế, người nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật tăng cường đầu tư; nguồn nhân lực ngành y phát triển về số lượng và nâng cao về chất lượng; chú trọng nâng cao ý thức, phục vụ tốt người bệnh tại các cơ sở khám và điều trị trong toàn ngành<sup>17</sup>. Công tác quản lý dược quan tâm, đảm bảo cung ứng đủ thuốc thiết yếu phục vụ phòng bệnh, chữa bệnh ở vùng sâu, vùng xa và trong các tình huống thiên tai, cháy nổ; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tăng lên từng năm<sup>18</sup>. Công tác xã hội hóa y tế quan tâm chỉ đạo thực hiện; huy động nhiều nguồn

<sup>15</sup> Năm học 2017 - 2018, toàn tỉnh có 715 trường; có 357/640 trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia (đạt 55,78%). Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường ở các bậc học: nhà trẻ 11,6%, mẫu giáo 86,5%, tiểu học 99,9%, THCS 95,2%, THPT 60,1%. Toàn ngành có 24.929 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; trong đó tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn là 97,8%, trên chuẩn đạt 68%.

<sup>16</sup> Toàn tỉnh, có 02 TTGD TX cấp tỉnh, 10 TTGD NN - GD TX cấp huyện, 122 xã, phường tổ chức mô hình học tập cộng đồng, 42 TT ngoại ngữ, tin học. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 50% năm 2015 lên 57% vào năm 2017, ước đến cuối năm 2018 đạt 64% (NQ 70%); hàng năm giải quyết việc làm cho 29 - 30 nghìn lao động; có 02 Trường đại học, 03 cơ sở của Trường Đại học, 6 trường cao đẳng; hợp tác đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học với Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Tôn Đức Thắng.

<sup>17</sup> Toàn tỉnh, có 06 bệnh viện tuyến tỉnh, 08 TTYT tuyến tỉnh, 12 TTYT cấp huyện; 100% xã, phường có trạm y tế; có 3.150 giường bệnh, tăng 116 giường so với năm 2015; bình quân 24,2 giường/10.000 dân (không tính giường bệnh tuyến xã); tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia y tế tăng từ 60,5% lên 92,5% vào năm 2017, ước cuối 2018 đạt 96,6% (NQ 80%). Đội ngũ y, bác sĩ và cán bộ ngành y tăng về số lượng và chất lượng; bác sĩ tăng từ 6,5 lên 7,1 bác sĩ/vạn dân năm 2017; cuối năm 2018, ước đạt 7,3 bác sĩ/vạn dân (NQ từ 7 - 8 bác sĩ/vạn dân).

<sup>18</sup> Mạng lưới cung ứng thuốc hiện có 11 CSSX, KD thuốc; trên 700 CS bán lẻ thuốc phủ khắp các xã, phường. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tăng từ 70% năm 2015 lên 77,8% năm 2017; ước cuối năm 2018 đạt 82,6% (NQ 75 - 80%).



lực xã hội chăm sóc sức khỏe, cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu người dân, đến nay, toàn tỉnh có 01 Bệnh viện tư nhân và khoảng 1.300 cơ sở hành nghề y, được tư nhân; tạo điều kiện thuận lợi cho việc khám, chữa bệnh của người dân, giảm bớt tình trạng quá tải ở các cơ sở công lập.

- Khoa học công nghệ bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; xác định các sản phẩm ưu tiên, có tiềm năng để đầu tư nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ mới, tiên tiến vào quản lý, sản xuất, nhất là ứng dụng trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp; phối hợp tốt với chuyên gia các viện, trường đại học trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực, lợi thế của địa phương. Công tác xây dựng, phát triển tiềm lực khoa học công nghệ được tăng cường, trang thiết bị quan tâm đầu tư; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh, tạo tiền đề nghiên cứu, ứng dụng, đào tạo nhân lực khoa học công nghệ có trình độ cao.

- Thực hiện tốt chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo; công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, chăm sóc người cao tuổi, bình đẳng giới; việc thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo trợ xã hội triển khai đồng bộ, kịp thời, đúng quy định. Thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Người nghèo được cải thiện điều kiện sống, tiếp cận tốt hơn các chính sách và nguồn lực hỗ trợ nhà nước, tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp, tạo việc làm và tăng thu nhập. Một số nhu cầu xã hội thiết yếu của người nghèo cơ bản đáp ứng; tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh giảm mạnh qua từng năm<sup>19</sup>.

## **2. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế**

Hoạt động đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế được chú trọng, đẩy mạnh, tạo môi trường thuận lợi huy động nguồn lực phát triển và nâng cao vị thế của tỉnh. Ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) và Nghị quyết số 22-NQ/TW Bộ Chính trị (khóa XI) về hội nhập quốc tế. Thu hút các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn vốn hỗ trợ phi chính phủ trên nhiều lĩnh vực... Các sự kiện văn hóa lớn của tỉnh được nhiều tổ chức quốc tế, đại diện ngoại giao các nước tham gia. Quan tâm hỗ trợ doanh nhân, trí thức kiều bào về đầu tư và làm việc tại tỉnh. Chú trọng tuyên truyền Hiệp định thương mại tự do và các thông tin để nâng cao năng lực hội nhập<sup>20</sup>. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ tiên tiến, kiến thức về bán hàng thông minh, thương mại điện tử, kết nối giao thương, tìm kiếm thị trường xuất khẩu hàng hóa ...

## **III. QUỐC PHÒNG - AN NINH, TRẬT TỰ XÃ HỘI**

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác quốc phòng - an ninh, bảo đảm đáp ứng yêu cầu

<sup>19</sup> Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm từ 6,67% cuối năm 2015 xuống 3,91% năm 2017; trong đó hộ nghèo DTTS giảm từ 11,56% xuống 8,56% (giảm 3%). Giai đoạn 2016 - 2018 tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh ước giảm bình quân 1,25%/năm (NQ 1,5 - 2%). Tỷ lệ hộ nghèo ở huyện nghèo Đam Rông giảm từ 37,11% cuối năm 2015 xuống còn 27,47% năm 2017; bình quân 2016 - 2018 ước giảm 5,2%/năm (NQ huyện 5 - 6%).

<sup>20</sup> Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Thị trường chung Châu Âu và hàng rào thuế quan, Thị trường Trung Đông và Châu Phi, Thị trường các nước Hồi giáo và Chứng chỉ Halal.

nhệm vụ bảo vệ Tổ quốc của địa phương trong tình hình mới<sup>21</sup>. Triển khai, thực hiện tốt các nội dung, giải pháp tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng Lâm Đồng thành khu vực phòng thủ vững chắc theo Nghị quyết 28-NQ/TW, ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị “*về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới*”; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện và diễn tập chiến đấu trị an cấp xã đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. Công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ<sup>22</sup> đảm bảo số lượng, chất lượng cao theo phương châm “*vững mạnh, toàn diện*”. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu số lượng và yêu cầu chất lượng.

Chủ động phát hiện đấu tranh, ngăn chặn âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch; không để hình thành tổ chức chính trị đối lập; không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, tụ tập đông người gây mất an ninh chính trị, trật tự xã hội. Đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động tổ chức phản động, đối tượng chống đối chính trị, số hoạt động cực đoan trong tôn giáo, dân tộc, khiếu kiện phức tạp. Tập trung giải quyết hiệu quả vụ việc phức tạp, nhất là trong vùng đồng bào DTTS, đấu tranh với hoạt động sinh hoạt tôn giáo trái phép, ngăn chặn tập trung đông người, gây mất an ninh trật tự... Tăng cường mở các đợt ra quân tấn công trấn áp tội phạm, triển khai biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm về trật tự xã hội, nhất là tội phạm hình sự, ma túy, tín dụng đen, cờ bạc, trộm cắp, triệt phá hiệu quả hoạt động một số băng nhóm tội phạm có tổ chức trên địa bàn tỉnh. Tai nạn giao thông được kiểm chế, giảm trên cả 3 mặt; trật tự giao thông từng bước được chấn chỉnh.

#### IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị có nhiều đổi mới, tập trung bám sát cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; trọng tâm là nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị. Quá trình tổ chức thực hiện gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII) về xây dựng, chính đôn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

## 1. Công tác chính trị tư tưởng

Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; kịp thời tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết, chỉ thị Trung ương<sup>23</sup>. Tích cực đấu tranh phòng chống “diễn biến hòa bình”, phản bác luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; kịp thời theo

<sup>21</sup> Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới” ....

<sup>22</sup> Sắp xếp QNĐB vào đơn vị ĐBĐV đạt 98,24%; đảng viên đạt 8,21%, đoàn viên đạt 43,08%. Toàn tỉnh đã xây dựng được 342 đơn vị MQTV (147 đầu mỗi dân quân, 195 đầu mỗi tự vệ); biên chế gồm 05c, 287b, 714a, 176 khẩu đội và 1.695 tổ, đạt 1,59% so với dân số.

<sup>23</sup> Toàn tỉnh mở được 2.185 lớp cho 320.789 lượt CB, đảng viên, CC, VC, LLVT, các chức sắc, tôn giáo,... tham gia học tập các Nghị quyết của Đảng. Tổ chức thi viết tìm hiểu Nghị quyết Đại hội với 25.167 bài tham gia dự thi vòng sơ khảo và 690 bài tham gia dự thi vòng chung khảo (cấp tỉnh)...

đổi, nắm chắc tình hình và định hướng dư luận xã hội. Chỉ đạo đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 03, 05-CT/TW Bộ Chính trị<sup>24</sup>, bằng nhiều nội dung, giải pháp phù hợp, thiết thực, hiệu quả, với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao nhất<sup>25</sup>.

## 2. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

- Các cấp uỷ đảng tập trung đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, đảm bảo tổ chức cơ sở đảng là hạt nhân chính trị lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ; chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và phát triển đảng viên mới<sup>26</sup>. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; phát huy vai trò cấp uỷ, nhất là người đứng đầu; làm tốt công tác đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên<sup>27</sup>; xây dựng nội bộ đoàn kết thống nhất, nhất là ban thường vụ, ban chấp hành từ tỉnh đến cơ sở, từ đó tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

- Lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với việc tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khoá XII) và Nghị quyết số 39-NQ/TW đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và đạt những kết quả bước đầu<sup>28</sup>. Một số ngành, địa phương tích cực thực hiện với trách nhiệm cao và đạt kết quả tốt; nhiều nơi chủ động tinh giản đầu mối, tăng cường kiêm nhiệm, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố<sup>29</sup>.

- Quan tâm công tác quy hoạch và rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đảm bảo kịp thời, đúng quy định<sup>30</sup>. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, luân chuyển, điều động cán bộ đảm bảo dân chủ, công khai, đúng quy định<sup>31</sup>; cán bộ được điều động, luân chuyển phát huy năng lực,

<sup>24</sup> Đối với Chỉ thị 05-CT/TW: Toàn tỉnh đã tổ chức 900 lớp cho 95.315 lượt CB, đảng viên, CC, VC, LLVT, chức sắc, tôn giáo... tham gia học tập và gần 2.000 buổi sinh hoạt chuyên đề. Các đoàn thể tổ chức các lớp, đợt tuyên truyền cho 130.000 lượt đoàn viên, hội viên. Trong 02 năm (2016-2017), biểu dương khen thưởng 223 tập thể, 371 cá nhân và hộ gia đình.

<sup>25</sup> Tổ chức sinh hoạt dưới cờ sáng thứ 2 hàng tuần, đưa vào sinh hoạt chi bộ; xây dựng bản đăng ký; duy trì chuyên trang, chuyên mục học tập và làm theo Bác trên báo, đài; phát động các cuộc thi sáng tác về tấm gương đạo đức của Bác; chú trọng phương pháp nêu gương; đưa những vấn đề bức xúc, nổi cộm cơ sở tập trung giải quyết; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, CTN, lãng phí; xây dựng, nhân rộng mô hình mới, cách làm hay...

<sup>26</sup> Toàn tỉnh hiện có 702 TCCS đảng (tăng 08 so với đầu nhiệm kỳ); 1540/1541 thôn, tổ dân phố có chi bộ và 01 thôn, tổ dân phố có đảng viên đang sinh hoạt ghép (giảm 07 so với đầu nhiệm kỳ); đã kết nạp được 4.950 đảng viên, nâng tổng số đảng viên Đảng bộ tỉnh lên 43.852 đảng viên.

<sup>27</sup> TCCSĐ đạt tiêu chuẩn TSVM đối với từng loại hình: Năm 2016: Xã, phường 83/147, tỷ lệ 56,5%; CQHC, ĐVSN 223/359, tỷ lệ 62,1%; DN 65/120, tỷ lệ 54,2%; LLVT 59/70, tỷ lệ 84,2%. Năm 2017: Xã, phường, thị trấn 73/147, tỷ lệ 49,65%; CQHC, ĐVSN 215/360, tỷ lệ 59,72%; doanh nghiệp 77/124, tỷ lệ 62%; lực lượng vũ trang 59/70, tỷ lệ 84,2%.

<sup>28</sup> Thực hiện Đề án VPTU giảm được 03 phòng, 03 trưởng phòng, 12 phó trưởng phòng và 11 người làm công tác kế toán, văn thư, lưu trữ và thủ quỹ các ban đảng Tỉnh uỷ. Các cơ quan, đơn vị khối Đảng, đoàn thể đã giảm được 25 đơn vị trực thuộc; có 26 đ/c từ trưởng phòng, ban và tương đương xuống giữ chức phụ cấp phó; 31 đ/c từ phó trưởng phòng và tương đương xuống chuyên viên. Hiện có 10/12 huyện, thành phố thực hiện Trưởng BTG là giám đốc TTBDCT; 04/12 huyện, thành phố thí điểm Trưởng BDV là CT UBMTTQ; 14/147 xã, phường thực hiện mô hình Bí thư đảng uỷ kiêm CTUBND; có 120/1540 thực hiện bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ dân phố và trưởng ban CTMT. Đã sáp nhập được 35 thôn, tổ dân phố...

<sup>29</sup> Có 04 huyện đang thực hiện mô hình 03 phó bí thư; 14 xã, phường, thị trấn đang thực hiện mô hình bí thư đảng uỷ đồng thời là chủ tịch UBND; 06 đảng bộ cơ sở xã đang thực hiện mô hình chi bộ cơ quan.

<sup>30</sup> Đề nghị Trung ương phê duyệt quy hoạch chức danh CBCC nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2026 diện TW quản lý. BTVTU phê duyệt quy hoạch BCH 61 đ/c, BTVTU 18 đ/c; chức danh CBCC cấp huyện NK 2020 - 2025, NK 2021 - 2026: BT 31 đ/c, PBT 63 đ/c, CT UBND 31 đ/c, PCT UBND 57 đ/c; CT HĐND 27 đ/c và PCT HĐND 44 đ/c.

<sup>31</sup> BTV Tỉnh uỷ đã quyết định luân chuyển 06 đ/c; điều động và bổ nhiệm 51 đ/c; bổ nhiệm 38 đồng đ/c; bổ nhiệm lại 19 đ/c; hiệp y bổ nhiệm 21 đ/c; hiệp y bổ nhiệm lại 11 đ/c; kiện toàn bổ sung BCH, BTV, BCSD, đảng đoàn 58 đ/c.

kinh nghiệm. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng luôn được các cấp uỷ đảng chú trọng thực hiện; kịp thời rà soát, xác minh, làm rõ và kết luận những trường hợp có vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay, phục vụ công tác cán bộ và phát triển đảng viên<sup>32</sup>; chú trọng cải tiến, đổi mới chế độ hội họp, ban hành nghị quyết.

- Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI và XII) gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, với tinh thần, trách nhiệm và quyết tâm cao. Qua thực hiện Nghị quyết tạo được sự chuyển biến tích cực trong hệ thống chính trị; tự phê bình và phê bình nghiêm túc hơn; kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, đơn vị được chấn chỉnh; tích cực đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu được đề cao; cải cách thủ tục hành chính được quan tâm. Tinh thần, trách nhiệm, thái độ, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có nhiều chuyển biến đáng kể.

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát; phòng, chống tham nhũng**

- Cấp uỷ, UBKT các cấp thực hiện tốt việc quán triệt, triển khai và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện chỉ thị, nghị quyết, quy định của Trung ương về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng; kịp thời xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, vấn đề đột xuất đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng. Nội dung kiểm tra, giám sát bám sát chương trình và sự chỉ đạo của UBKT Trung ương, Tỉnh uỷ, tập trung thực hiện nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII), Chỉ thị số 05-CT/TW Bộ Chính trị, Chỉ thị số 10-CT/TW Ban Bí thư, công tác cán bộ, chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm, lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, nổi cộm, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện các nguyên tắc của Đảng...; qua đó kịp thời chấn chỉnh những khuyết điểm, hạn chế, sai phạm<sup>33</sup>.

- Tỉnh uỷ, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về công tác phòng chống tham nhũng<sup>34</sup>; tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với công tác phòng, chống tham nhũng; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo phòng ngừa, phát hiện các sai phạm về kinh tế, tham nhũng, việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án tham nhũng, kinh tế; quan tâm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đơn đốc tiến độ xử lý các vụ án. Kết quả tham nhũng từng bước được kiềm chế, tình trạng những nhiễu trong các cơ quan có thuyên giảm, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước<sup>35</sup>.

<sup>32</sup> Thẩm định tiêu chuẩn chính trị cho 24 trường hợp phục vụ công tác cán bộ và phát triển đảng viên; Kết luận tiêu chuẩn chính trị 22 trường hợp quy hoạch BTVTU và 58 trường hợp thuộc diện quy hoạch BCH, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

<sup>33</sup> Cấp uỷ các cấp kiểm tra 2.897 TC đảng, 9.722 đảng viên; giám sát chuyên đề 1.002 TC đảng, 3.678 đảng viên. UBKT các cấp kiểm tra 56 TC đảng, 212 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, 1.638 TC đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kiểm tra việc thi hành kỷ luật 246 TC đảng; giải quyết 08 đơn tố cáo TC đảng (đạt 100%), 89/93 đơn tố cáo đảng viên. Toàn Đảng bộ thi hành kỷ luật 394 đảng viên; thi hành kỷ luật 06 tổ chức đảng.

<sup>34</sup> Ban hành Kế hoạch số 19-KH/TU, ngày 22/02/2017 về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW; Chương trình số 31-CTr/TU ngày 19/01/2017 về thực hiện Nghị quyết TW 4 (Khóa XII); Công văn số 1890-CV/TU ngày 01/9/2017.

<sup>35</sup> Theo Kế hoạch số 01-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện các kiến nghị của Đoàn Công tác số 02 - Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Đã phát hiện, xử lý 14 vụ/17 trường hợp, giảm so với cùng kỳ nhiệm kỳ 2010 - 2015 (phát hiện và xử lý 58 vụ/84 người).

#### **4. Công tác dân vận, MTTQ và các đoàn thể; xây dựng chính quyền**

- Lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống dân vận, MTTQ và các đoàn thể thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh; tiếp tục bám sát cơ sở, đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng NTM, giảm nghèo; xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*”. Tổ chức đối thoại với thanh niên, nông dân, công nhân, viên chức, người lao động, trí thức, các doanh nghiệp... để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, xem xét, giải quyết; thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc, góp phần giữ vững an ninh, chính trị. Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định 217, 218-QĐ/TW.

- Lãnh đạo HĐND đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và giám sát những vấn đề quan trọng, bức xúc được cử tri quan tâm; kịp thời thể chế hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; tăng cường công tác giám sát, tiếp xúc cử tri, công dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo. Tăng cường cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền các cấp “*liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân*”; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, tạo sự đồng thuận đối với người nhân dân, doanh nghiệp; chú trọng công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ, năng lực, đạo đức lối sống trong sáng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

### **B. KHUYẾT ĐIỂM, YẾU KÉM, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

#### **I. KHUYẾT ĐIỂM, YẾU KÉM**

- Việc thực hiện đề án tái cơ cấu kinh tế trên một số lĩnh vực chưa rõ nét, phát triển kinh tế vẫn còn dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên. Tái cơ cấu các ngành nông nghiệp, công nghiệp triển khai chậm, lúng túng, chưa gắn với thị trường; việc liên kết theo chuỗi giá trị để nâng cao sức cạnh tranh về chất lượng và giá cả nông sản còn chậm và chưa bền vững; tăng trưởng ngành công nghiệp chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết; sản xuất công nghiệp quy mô nhỏ; khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường, nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp còn thấp; công nghiệp chế biến chậm phát triển, nhất là lĩnh vực chế biến tinh và sâu các nông sản chủ lực đặc hữu của tỉnh.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng còn nhiều yếu kém; tình trạng vi phạm pháp luật bảo vệ và phát triển rừng, tài nguyên khoáng sản diễn biến phức tạp.

- Ngành du lịch tuy phát triển nhưng chưa phát huy tiềm năng, thế mạnh sẵn có; công tác xúc tiến, quảng bá du lịch hiệu quả chưa cao; tiến độ triển khai nhiều dự án du lịch còn chậm; liên kết hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trong cả nước hạn chế; nguồn nhân lực du lịch chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Công tác quy hoạch, quản lý theo quy hoạch và phát triển đô thị còn nhiều bất cập. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Một số công trình trọng điểm chưa triển khai hoặc triển khai chậm. Huy động và sử dụng các nguồn lực vào phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội còn hạn chế. Hiệu

lực, hiệu quả quản lý, điều hành ngân sách một số lĩnh vực, địa phương còn yếu.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học mặc dù được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ; cơ cấu đội ngũ giáo viên một số địa phương chưa hợp lý, chất lượng giảng dạy chưa cao; việc xã hội hóa giáo dục - đào tạo còn nhiều khó khăn; công tác đào tạo nghề chưa thật sự gắn với nhu cầu xã hội. Khả năng cung cấp các dịch vụ y tế chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu; chất lượng đội ngũ cán bộ y tế chưa đều, thiếu cán bộ chuyên khoa sâu tại các bệnh viện. Cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa - thể thao thiếu đồng bộ. Kết quả giảm nghèo ở một số địa phương chưa bền vững, đời sống một bộ phận nhân dân vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS còn gặp nhiều khó khăn.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi nhưng việc dự báo tình hình, đấu tranh ngăn chặn còn chậm, hiệu quả chưa cao. Tình hình tội phạm, nhất là tội phạm băng nhóm có tổ chức và hoạt động *“tín dụng đen”* có chiều hướng gia tăng gây hoang mang trong nhân dân; giải quyết việc đồng bào dân tộc thiểu số *“trở về làng cũ”*, phá rừng làm rẫy còn thiếu quyết liệt.

- Công tác phòng chống tham nhũng một số địa phương, đơn vị chưa có sự chuyển biến rõ nét, vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm; việc phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị vẫn là khâu yếu. Tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực trong khu vực hành chính, dịch vụ công vẫn gây bức xúc trong nhân dân và doanh nghiệp. Cải cách hành chính chuyển biến còn chậm.

- Công tác nắm tình hình, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ đảng viên cơ sở còn hạn chế, chưa kịp thời. Sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ một số nơi còn hình thức, đơn điệu. Việc cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của cấp trên một số địa phương, đơn vị còn chung chung, chỉ đạo thiếu quyết liệt. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có người đứng đầu chưa tiên phong, gương mẫu. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) chưa đồng đều, vì vậy chưa thật sự tạo được bước chuyển biến mạnh mẽ trong ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, *“tự diễn biến”*, *“tự chuyển hóa”* trong nội bộ.

## **II. NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **1. Nguyên nhân ưu điểm**

- Tập thể ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng; chấp hành nghiêm quy chế làm việc và các nguyên tắc của Đảng. Từ đó, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong hệ thống chính trị, nhân dân là nguồn lực, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Trong lãnh đạo, điều hành cấp ủy, chính quyền thể hiện sự chủ động, sáng tạo, quyết liệt và đổi mới trong việc cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, các nghị quyết Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Tập trung lãnh đạo nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, thực hiện tốt nhiệm vụ *“Xây dựng chính quyền liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân”*, tạo chuyển biến về tính chuyên nghiệp trong quản lý, điều

hành; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh xử lý kiên quyết các sai phạm, góp phần duy trì, giữ vững kỷ luật, kỷ cương. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng tư tưởng, chính trị đối với cán bộ, đảng viên. Phát huy vai trò Mặt trận, đoàn thể các cấp trong vận động nhân dân thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách Nhà nước, nhất là công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

- Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền; thẳng thắn, trung thực trong đấu tranh tự phê bình và phê bình trên tinh thần xây dựng để đồng viên, khích lệ những thành tích và khắc phục những khuyết điểm, yếu kém của cán bộ, đảng viên.

## **2. Nguyên nhân khuyết điểm, yếu kém**

- Một số cấp uỷ đảng, chính quyền chưa coi trọng công tác chính trị tư tưởng; việc nghiên cứu chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước chưa kỹ nên việc cụ thể hoá, triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương, Tỉnh uỷ còn chung chung, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo. Khả năng, nắm bắt, xử lý tình huống phát sinh của lãnh đạo một số ngành, địa phương chưa linh hoạt, kịp thời.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu một số cấp uỷ, tổ chức đảng, nhất là cơ sở còn hạn chế, chưa thực sự là hạt nhân chính trị. Vai trò người đứng đầu chưa được phát huy. Công tác tham mưu của các ban xây dựng Đảng, các sở, ngành có lúc, có nơi còn hạn chế, lúng túng, chưa kịp thời. Việc chấp hành, thực hiện các kết luận cấp trên, thanh tra, kiểm tra chưa nghiêm túc.

- Sự phối hợp giữa các cấp, ngành, địa phương chưa thường xuyên, đồng bộ, chặt chẽ. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành một số cấp uỷ, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu chưa năng động, sáng tạo, quyết liệt; cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính chưa theo kịp yêu cầu nhân dân và doanh nghiệp. Tinh thần trách nhiệm một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức hạn chế, chưa dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện, phát hiện, xử lý vi phạm trên một số mặt chưa kịp thời, kiên quyết, triệt để.

## **3. Bài học kinh nghiệm**

3.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đảm bảo nguyên tắc, phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương; chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong các tổ chức đảng. Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị, tính chủ động, sáng tạo, điều hành của chính quyền theo pháp luật.

3.2. Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện Nghị quyết của Đảng.

3.3. Năng động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước phù hợp với điều kiện thực tiễn địa

phương; phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh để phát triển. Kết hợp phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện chính sách người có công, gia đình chính sách.

3.4. Tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân để củng cố lòng tin nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, tạo sự đồng thuận xã hội. Lấy hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của nhân dân làm tiêu chí phấn đấu.

3.5. Phát huy sức mạnh tổng hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo được sự đồng thuận xã hội, đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đề ra; giải quyết kịp thời những bức xúc của nhân dân; thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

#### *Phần thứ hai*

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG NỬA NHIỆM KỲ CÒN LẠI 2018 - 2020**

Trong những năm tới, tình hình quốc tế, trong nước sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, dự báo tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được những kết quả tích cực, là điều kiện, động lực cho phát triển của giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch trong và ngoài nước, những hạn chế, tồn tại nếu không khắc phục kịp thời sẽ là lực cản cho sự phát triển, nhất là, năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh nền kinh tế còn thấp. Trước bối cảnh đó, đòi hỏi Đảng bộ tỉnh, các cấp chính quyền phải thể hiện quyết tâm chính trị cao nhất với chủ đề: ***“Niềm tin mới, phát triển mới, chen lấn thách thức cũ và cần có bước đột phá”***; tiếp tục nỗ lực phấn đấu, tranh thủ thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thử thách, đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế; duy trì tốc độ tăng trưởng bằng hoặc cao hơn bình quân 3 năm 2016 - 2018; giữ vững an ninh chính trị trật tự xã hội; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức, toàn diện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng đã đề ra. Để thực hiện và đạt được mục tiêu trên, cần tập trung chỉ đạo và thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau:

#### **I. LĨNH VỰC KINH TẾ**

##### **1. Nông nghiệp và phát triển nông thôn**

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết 05-NQ/TU về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016 - 2020. Từng bước tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, quy hoạch, quy định việc xây dựng lại hệ thống nhà kính, nhà lưới, đảm bảo môi trường. Triển khai có hiệu quả chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ để làm nòng cốt trong việc liên kết và hình thành mạng lưới phân phối, tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các hộ nông dân liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã và thành lập mới doanh nghiệp trong nông nghiệp; phấn đấu hàng năm có thêm 20 - 25% hộ nông dân tham gia các mô hình liên kết. Khẩn trương xây dựng, đưa vào hoạt động chợ đầu mối nông sản, sàn giao dịch hoa; quy hoạch, đầu tư các trung tâm bảo quản,



sơ chế, đóng gói sản phẩm. Tập trung và ưu tiên nguồn lực thực hiện hiệu quả Đề án phát triển nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành, bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh; tăng cường ứng dụng cơ giới hóa trong các khâu chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, phù hợp với điều kiện từng vùng, từng loại cây trồng, vật nuôi. Đẩy mạnh quảng bá, phát triển mạnh mẽ thương hiệu nông sản và nhãn hiệu “Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành”.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13-CT/TW Ban Bí thư; Thông báo kết luận số 191/TB-VPCP Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 30-CT/TU Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;... Hoàn thành phê duyệt quy hoạch 03 loại rừng. Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch trồng rừng, cây phân tán; phòng cháy chữa cháy rừng hàng năm. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vụ vi phạm pháp luật bảo vệ phát triển rừng. Nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ sở trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng. Các dự án đầu tư liên quan đến công tác quản lý bảo vệ rừng nếu để rừng bị lấn chiếm, buộc phải bồi thường, không thực hiện được nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng phải thu hồi dự án; không đặt vấn đề gia hạn đối với các dự án này.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng NTM. Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới; huy động hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư; tập trung củng cố nâng cao các tiêu chí đã đạt, xây dựng lộ trình thực hiện các tiêu chí còn lại, đảm bảo thực chất không chạy theo thành tích; chú trọng thực hiện tiêu chí về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, đảm bảo vệ sinh môi trường; đẩy mạnh xây dựng xã NTM kiểu mẫu. Xây dựng huyện Đơn Dương thành huyện NTM kiểu mẫu.

## **2. Phát triển công nghiệp, xây dựng**

Đẩy mạnh cơ cấu lại công nghiệp; tiếp tục thực hiện chủ trương phát triển công nghiệp có chọn lọc, khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh nông, lâm sản, khoáng sản và công nghiệp công nghệ cao; giảm xuất khẩu sản phẩm thô; phát triển công nghiệp phục vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh nhất là sản phẩm mới, có tính đột phá. Quy hoạch thêm một số khu công nghiệp, xác định rõ chức năng và quy định tiêu chí về suất đầu tư để thu hút các nhà đầu tư. Xây dựng chỉ tiêu hàng năm về tỷ lệ nông sản qua chế biến trước khi tiêu thụ và xuất khẩu. Khôi phục, xây dựng thương hiệu ngành tơ tằm Bảo Lộc, phát triển bền vững.

- Đẩy mạnh xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ; ưu tiên bố trí vốn đầu tư các dự án công trình trọng điểm, cấp bách, quy mô lớn ở các đô thị. Từng bước hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường. Xây dựng kế hoạch, lộ trình hợp lý, khả thi và từng bước triển khai Đề án thành phố thông minh. Khởi công dự án Khu Trung tâm Hòa Bình. Phê duyệt, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án “Làng đô thị xanh”. Rà soát các đồ án quy hoạch, tăng cường quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch, nhất là thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc.

### 3. Phát triển thương mại, du lịch và dịch vụ

- Tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống thương mại; tăng cường các chương trình hoạt động xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho doanh nghiệp của tỉnh tham gia hội chợ thương mại, giới thiệu, quảng bá, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý thị trường chống và xử lý nghiêm việc kinh doanh trái phép, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu, hàng kém chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Cung ứng đầy đủ các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân. Mở rộng mạng lưới dịch vụ nông thôn, xây dựng các chợ nông thôn nhằm tạo điều kiện cho người sản xuất giao lưu buôn bán. Tiếp tục thực hiện Đề án “*Phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”; tổ chức chương trình “*Đưa hàng Việt về nông thôn*”; phát triển thương mại điện tử Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2020.

- Đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng qua chế biến có lợi thế của địa phương; chủ động mở rộng thị trường xuất khẩu, chú trọng xây dựng thương hiệu hàng hoá. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân tích cực tham gia hoạt động xuất khẩu. Ưu tiên nhập khẩu thiết bị công nghệ mới, hiện đại.

- Tập trung thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) và Nghị quyết 07-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao. Tăng cường xúc tiến, quảng bá thương hiệu du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế động lực; đầu tư mở rộng và tạo thêm nhiều sản phẩm du lịch mới, chất lượng cao. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch. Đẩy mạnh tuyên truyền vận động toàn dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan. Xây dựng văn hóa, văn minh, giao tiếp ứng xử trong hoạt động kinh doanh du lịch. Xây dựng chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ngành dịch vụ, du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế.

- Phát triển các loại hình dịch vụ viễn thông; đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin, ứng dụng các dịch vụ công nghệ thông tin trong đời sống kinh tế - xã hội. Phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ vận tải, tài chính ngân hàng và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án tái cơ cấu, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới các tổ chức tín dụng, tập trung nâng cao năng lực quản trị, năng lực tài chính, năng lực hoạt động. Ưu tiên cấp tín dụng cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp sản xuất - chế biến, doanh nghiệp nhỏ và vừa; gắn tăng trưởng tín dụng với kiểm soát chặt chẽ chất lượng và hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay bằng ngoại tệ, góp phần ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối.

### 4. Quản lý, điều hành ngân sách

Triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị “*về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững*” và Chương trình hành động của Tỉnh ủy. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác thu ngân sách, khắc phục tình trạng nợ đọng, thất thu thuế, nâng tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước, tạo công bằng trong sản xuất, kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ nhà nước; thực hiện phân cấp quản lý

nguồn thu phù hợp. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; xây dựng đề án, xác định lộ trình tăng tỷ trọng tự chủ của ngân sách tỉnh, các huyện, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập; triệt để thực hiện tiết kiệm chi ngân sách, chống lãng phí.

### **5. Công tác quy hoạch, đầu tư và phát triển hạ tầng**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến 2020; Quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 704/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục phối hợp với các viện nghiên cứu, trường đại học, các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước khi xây dựng quy hoạch với tầm nhìn dài hạn, chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu phát triển cả trong hiện tại và tương lai.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, theo đúng quy định Luật Đầu tư công. Tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục, đô thị, các khu, cụm công nghiệp.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để sớm khởi công một số công trình như: Khu Hòa Bình, Khu du lịch Đan Kia - Suối Vàng, hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải của thành phố Bảo Lộc và một số dự án khác. Chú trọng đánh giá năng lực nhà đầu tư; kiên quyết thu hồi dự án chậm tiến độ, nhà đầu tư không đủ năng lực.

- Tăng cường hoạt động tiếp xúc, gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, tuyên truyền, quảng bá tiềm năng thế mạnh và công khai các dự án kêu gọi đầu tư, chính sách ưu đãi của tỉnh nhằm thu hút đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm của tỉnh.

### **6. Phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể**

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nghị quyết số 35/2016/NQ-CP và số 19/2018/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến 2020; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; các chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Trung ương 5 (khóa XII) phát triển kinh tế tư nhân và cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; phấn đấu đạt mục tiêu đến năm 2020, tỉnh có trên 10.000 doanh nghiệp. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Quyết định 461/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 HTX, Liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả đến năm 2020; Kế hoạch Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát triển kinh tế tập thể<sup>36</sup>; mở rộng liên kết sản xuất. Đẩy mạnh thông tin, truyền thông, giải quyết nhanh gọn thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp, HTX tiếp cận thông tin về kế hoạch đầu tư phát triển và các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh, tiếp cận thị trường xuất khẩu, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế...

### **7. Quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường**

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai.

<sup>36</sup> Đến năm 2020, toàn tỉnh có 300 HTX và 350 THT có chứng thực của UBND cấp xã...

Thực hiện tốt công tác dự báo, cảnh báo, kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai. Tăng cường xã hội hóa, hoàn thiện các chính sách tạo cơ chế thuận lợi thu hút đầu tư về bảo vệ môi trường. Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng và xử lý các loại hóa chất, chất thải gây ô nhiễm. Huy động tốt các nguồn lực đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý chất thải. Tăng cường tuyên truyền pháp luật về dịch vụ môi trường, xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sạch, bảo vệ đa dạng sinh học và môi trường sinh thái. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài nguyên khoáng sản. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch khai thác tài nguyên khoáng sản phù hợp; đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực này để có giải pháp quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

## II. LĨNH VỰC VĂN HÓA, XÃ HỘI, ĐỐI NGOẠI

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nhiều nguồn lực đầu tư phát triển các lĩnh vực giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, y tế, văn hóa, thể thao. Thực hiện quyết liệt Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) và Kế hoạch số 48, 49-KH/TU của Tỉnh ủy (khóa X); đạt mục tiêu sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa, tăng tự chủ, giảm đầu mối, giảm tỷ lệ chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

- Tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, nhất là đồng bào DTTS gốc Tây Nguyên; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa; quản lý tốt các hoạt động tổ chức lễ hội, biểu diễn nghệ thuật; tiếp tục thực hiện phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm. Thực hiện hiệu quả các chính sách bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát triển thanh niên. Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, xây dựng và nhân rộng các hình mẫu gia đình văn minh, hạnh phúc.

- Tập trung đổi mới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả chất lượng giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội. Nâng cao năng lực nghiên cứu, giảng dạy trong các cơ sở giáo dục; tăng cường giáo dục kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với yêu cầu Cách mạng công nghiệp 4.0. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, đào tạo nghề và thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ, chất lượng lao động qua đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu áp dụng khoa học công nghệ. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

- Thực hiện hiệu quả nghị quyết hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Tăng cường y tế dự phòng; đổi mới mạnh mẽ công tác y tế cơ sở, thực hiện tốt vai trò chăm sóc sức khỏe ban đầu. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; rèn luyện y đức, tinh thần trách nhiệm phục vụ người bệnh. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, phát triển y học cổ truyền, y tế ngoài công lập. Tăng cường trách nhiệm và hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Đẩy nhanh thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ bảo

hiểm y tế toàn dân đạt 90%. Chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống y tế từ tỉnh đến cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

- Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Phát triển hệ thống an sinh xã hội. Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, ưu tiên nguồn lực phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Thực hiện hiệu quả cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Tiếp tục khuyến khích chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ mới, tiên tiến vào quản lý, sản xuất, nhất là ứng dụng phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị có tiềm năng trong một số lĩnh vực thuộc ngành công nghiệp, nông nghiệp; đổi mới, cải tiến thiết bị, công nghệ mới, khuyến khích doanh nghiệp phát triển các sản phẩm có hàm lượng khoa học cao để tăng cường năng lực tiếp cận công nghệ tiên tiến, hiện đại.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội; thông tin đầy đủ, kịp thời các vấn đề dư luận, xã hội quan tâm; tạo hiểu biết và nhận thức đúng về bản chất, đặc trưng, cơ hội và thách thức của Cách mạng công nghiệp 4.0; đấu tranh phản bác các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Thực hiện Đề án xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh. Tiếp tục xúc tiến đầu tư Khu công nghệ thông tin tập trung và Công viên phần mềm Quang Trung - Đà Lạt.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền địa phương phù hợp với chính sách đối ngoại và lộ trình hội nhập quốc tế. Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về những thuận lợi, thách thức trong hội nhập quốc tế; tăng cường quan hệ đối ngoại với các cơ quan đại diện các nước, tổ chức quốc tế; đẩy mạnh hoạt động liên kết, kết nghĩa với tỉnh, vùng lãnh thổ các nước có quan hệ với tỉnh; tăng cường thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên các lĩnh vực có lợi thế, đầu tư kết cấu hạ tầng, cơ sở y tế, giáo dục, giảm nghèo, phát triển cộng đồng... Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại nhân dân, vận động kiều bào về đầu tư tại tỉnh nhà.

### **III. LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG AN NINH**

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới; tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với thế trận an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới. Nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động

chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập. Tập trung giải quyết hiệu quả vấn đề xã hội bức xúc; đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, triệt phá băng nhóm tội phạm có tổ chức. Tăng cường biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn và ùn tắc giao thông ở các đô thị, nhất là thành phố Đà Lạt. Tăng cường quản lý, bảo đảm công tác phòng cháy, chữa cháy; tổ chức diễn tập, nâng cao ý thức phòng cháy, chữa cháy cho người dân.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, nhất là việc triển khai thi hành pháp luật liên quan đến lĩnh vực tư pháp; tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, vụ án tồn đọng, kéo dài, việc đồng bào dân tộc thiểu số trở về làng cũ phá rừng, lấn chiếm đất rừng sản xuất không để kẻ địch lợi dụng, kích động chống phá.

#### **IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

##### **1. Về công tác tư tưởng**

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hoá trong một bộ. Đổi mới, nâng cao chất lượng học tập, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai nghị quyết, chỉ thị... của Trung ương và tỉnh. Tăng cường giải pháp đấu tranh, phản bác thông tin bịa đặt, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Nâng cao chất lượng, sơ kết, tổng kết chủ trương, nghị quyết của Trung ương, tỉnh; làm tốt công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng.

- Chỉ đạo đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, tự giác của cán bộ, đảng viên trong việc đăng ký học tập và làm theo Bác sát yêu cầu nhiệm vụ được giao, tránh hình thức; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có lẽ lối, tác phong gần dân, trọng dân, hiểu dân, tận tụy phục vụ nhân dân, đạo đức, lối sống trong sáng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, lợi ích nhóm,... Xác định đây là trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu. Xây dựng, nhân rộng cách làm phù hợp, sáng tạo, điển hình trong học tập và làm theo Bác.

##### **2. Về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng**

- Tiếp tục lãnh đạo nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng để tổ chức đảng thực sự là hạt nhân chính trị, trực tiếp lãnh đạo, quản lý, giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; quan tâm xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và ở địa bàn khu dân cư; rà soát nguồn để phát triển đảng viên mới, đảm bảo chất lượng, không chạy theo số lượng. Thực hiện tốt các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (khoá XII) gắn với việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, đảm bảo tinh gọn, giảm bớt đầu mối, biên chế, khâu trung gian, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức thực hiện những việc đã rõ, với phương châm thực

hiện từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó, thí điểm những việc theo Nghị quyết Trung ương. Lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Tiếp tục chỉ đạo đổi mới các khâu trong công tác cán bộ, nhất là khâu đánh giá cán bộ theo Quy định số 89-QĐ/TW của Bộ Chính trị; thực hiện kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ theo Quy định số 98-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Rà soát, bố trí người đứng đầu một số ngành, huyện, thành phố không phải là người địa phương. Lãnh đạo thực hiện tốt việc bổ phiếu tín nhiệm cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp giữa nhiệm kỳ 2015 - 2020. Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hàng năm; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên; thực hiện tốt các chế độ, chính sách, chăm sóc sức khoẻ cán bộ. Chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng từ cơ sở; rà soát, xác minh, làm rõ và kết luận những trường hợp có vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay, đảm bảo kịp thời, chặt chẽ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định.

Tiếp tục cải tiến chế độ hội họp, đổi mới ban hành nghị quyết theo hướng ngắn gọn, sát với tình hình thực tế, trách nhiệm của cơ quan thực hiện. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực, chất lượng tham mưu; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức tốt, trung thành, trung thực, gương mẫu, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- *Về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII):* Tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Thực hiện tốt công tác xây dựng, chính đồn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; đấu tranh mạnh mẽ chống chủ nghĩa cá nhân, thói ích kỷ vụ lợi, “lợi ích nhóm”. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao vai trò tiên phong gương mẫu, tinh thần trách nhiệm, phong cách, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Chỉ đạo thực hiện tốt quy định tiêu chí đánh giá các biểu hiện suy thoái; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; đẩy mạnh tuyên truyền đấu tranh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, không bao che, không dung túng, đảm bảo sự nghiêm minh của Đảng, pháp luật Nhà nước. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những tập thể, cá nhân làm tốt.

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; phòng chống tham nhũng**

- Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hàng năm; tăng cường tuyên truyền và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, chủ động có các giải pháp phòng ngừa lấy phòng ngừa là chính. Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, ủy ban kiểm tra các cấp trong công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng kiểm tra, giám sát các nghị quyết của Đảng có ảnh hưởng quan trọng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; những lĩnh vực, địa bàn phức tạp, nổi cộm, dễ xảy ra tiêu cực, vi phạm; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị số 05-CT/TW; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, 7 khóa XII.

Tăng cường nắm tình hình, phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm, thực hiện kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm cách 01 cấp (*cấp tỉnh kiểm tra cấp xã*); chú trọng kiểm tra đối tượng là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý, với phương châm “*không có vùng cấm*”, “*không có khoảng trống*”; kiên trì, kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nâng cao chất lượng giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề, hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, thi hành kỷ luật Đảng.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đề cao trách nhiệm của cấp ủy đảng, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong công tác phòng, chống tham nhũng. Nâng cao năng lực, sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách về phòng chống tham nhũng; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vụ án, vụ việc tham nhũng. Tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, của hệ thống chính trị và toàn xã hội; đưa nội dung công tác phòng, chống tham nhũng vào chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm.

#### **4. Về công tác dân vận, MTTQ và các đoàn thể; xây dựng chính quyền**

- Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; kịp thời nắm tình hình, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, kịp thời đề xuất, kiến nghị với cấp ủy chính quyền xem xét, giải quyết. Phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” trong nội bộ. Tăng cường giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước ngay từ cơ sở.

- Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đa dạng hoá hình thức tập hợp, hướng về cơ sở, tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Phát huy vai trò MTTQ và các đoàn thể trong xây dựng Đảng, chính quyền. Thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, phát huy dân chủ, tranh thủ ý kiến các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội đối với các chủ trương mới phát triển mới của địa phương.

- Tiếp tục lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ họp và phát huy vai trò của HĐND trong ban hành cơ chế, chính sách; đa dạng các hoạt động tiếp xúc cử tri; thực hiện tốt chức năng giám sát, thẩm định. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; phấn đấu nâng và duy trì chỉ số cải cách hành chính của tỉnh vào top 20 cả nước; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất chính trị và năng lực công tác tốt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nhất là người đứng đầu; chấn chỉnh, khắc phục những biểu hiện nhũng nhiễu, cửa quyền, hách dịch, tham nhũng vặt, kịp thời phát hiện, xử lý cán bộ sai phạm; xây dựng bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở: “*Liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân*”.

**5. Chỉ đạo đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với các ngày lễ lớn,**



các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương hàng năm; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác, lao động sản xuất, tạo không khí thi đua sôi nổi, trở thành phong trào hành động cách mạng sâu, rộng trong hệ thống chính trị và toàn xã hội.

*Phần thứ ba*

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trên tất cả các lĩnh vực; tổ chức quán triệt và triển khai có kết quả những nhiệm vụ còn lại của nhiệm kỳ, tạo đà cho bước tiếp theo.

2. Các ban của Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy, căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các ngành, địa phương tổ chức thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. ĐK

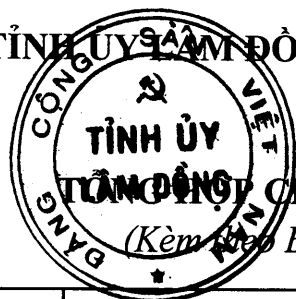
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Các ban: Tổ chức, Dân vận, Tuyên giáo, Kinh tế, Nội chính Trung ương,
- Ủy ban Kiểm tra và Văn phòng Trung ương,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Xuân Tiến**



## PHỤ LỤC

## CHỈ TIÊU GIỮA NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI X (2015-2020)

(Kèm theo Báo cáo số 292-BC/TU, ngày 14/8/2018 của Tỉnh ủy)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2016-2020	Tăng trưởng Bình quân 3 năm		So với chỉ tiêu Nghị quyết	Nhiệm vụ đến cuối nhiệm kỳ (theo NQ)
				PA 8,6	PA 8,8		
1	Tốc độ tăng Tổng sản phẩm trong nước (GRDP)	%	8,0-9,0	8.23	8.3	Đạt	8,5-9,0
	Ngành nông lâm thủy	%	6,0-6,5	4.9	4.9	Chưa đạt	6,0-6,5
	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	10-10,5	9.4	9.48	Chưa đạt	10-10,5
	Ngành dịch vụ	%	8,5-9,0	11.7	11.84	Vượt	8,5-9,0
2	Cơ cấu kinh tế	%		100	100		
	Ngành nông lâm thủy	%	46-46,5	45.1	45.1	Vượt	46-46,5
	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	19,5-20	17.8	17.8	Chưa đạt	19,5-20
	Ngành dịch vụ	%	33,5-34	37.1	37.1	Vượt	33,5-34
3	GDP bình quân đầu người	Tr.đồng	70-73	58,85-58,96	58,85-58,96	Chưa đạt	70-73
4	Tổng đầu tư phát triển xã hội	Tỷ đồng		26.000-26.500	26.000-26.500		
	% so với GRDP	%	36	33.73	33.73	Chưa đạt	36
5	Tổng thu NSNN	%	Tăng từ 10-12%/năm	15.6	15.6	Vượt	Tăng từ 10-12%/năm
	Trong đó: thuế phí	%	Tăng từ 12-14%/năm	15.55	15.55	Vượt	Tăng từ 12-14%/năm
6	Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu	%	Đến năm 2020 đạt 750-800 triệu USD	14,5 (năm 2017 đạt 633,4 Triệu USD)	14,5 (năm 2017 đạt 633,4 Triệu USD)	Đạt	Đến năm 2020 đạt 750-800 triệu USD
			Tốc độ tăng từ 14-15%/năm				Tốc độ tăng từ 14-15%/năm
7	Tốc độ tăng lượng khách du lịch đến Lâm Đồng	%	Tăng từ 8-10%. Khách Quốc tế chiếm 10-12%	8.42	8.42	Đạt	Tăng từ 8-10%. Khách Quốc tế chiếm 10-12%
8	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1.02	1.14	1.14	Chưa đạt	1.02
	Quy mô dân số	triệu người		1.325	1.325		
	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	1,5-2	1-1,5	1-1,5	Đạt	1,5-2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2016-2020	Tăng trưởng Bình quân 3 năm		So với chỉ tiêu Nghị quyết	Nhiệm vụ đến cuối nhiệm kỳ (theo NQ)
				PA 8,6	PA 8,8		
9	Trong đó: hộ đồng bào dân tộc	%	2-3,0	2-3,0	2-3,0	Đạt	2-3,0
10	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia	%	75-80	58-60	58-60	Chưa đạt	75-80
11	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	%	80	94-96	94-96	Vượt	80
	Số bác sĩ/vạn dân	Bác sĩ/vạn dân	7-8,0	7.3	7.3	Đạt	7-8,0
12	Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	%	80	83	83	Vượt	80
13	Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân	%	78-80,0	82.6	82.6	Đạt	90
14	Tỷ lệ che phủ rừng	%	55	54	54	Chưa đạt	55
15	Tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom và xử lý	%	95	88	88	Chưa đạt	95
16	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch	%	Đến năm 2020 đạt trên 70%	70	70	Đạt	trên 70%
	Tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	Đến năm 2020 đạt trên 90%	88	88	Đạt	trên 90%
17	Số xã cơ bản đạt 19/19 tiêu chí về nông thôn mới	xã	90 xã, 8 huyện	- Có thêm 12 xã; - Huyện Đơn Dương giữ vững huyện NTM; - Huyện Đức Trọng phấn đấu đạt chuẩn huyện NTM	- Có thêm 12 xã; - Huyện Đơn Dương giữ vững huyện NTM; - Huyện Đức Trọng phấn đấu đạt chuẩn huyện NTM	- Đến cuối năm 2018, có 90 xã đạt chuẩn NTM - Có 02 Huyện đạt chuẩn NTM	110 xã, 6 huyện (*)
18	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn TSVM						
-	Xã, phường, thị trấn	%	≤ 50%		49,65	Đạt	Thực hiện theo hướng dẫn mới của Trung ương
-	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	%	≤ 60%		59,72	Đạt	
-	Doanh nghiệp	%	≤ 60%		62	Chưa đạt	
-	Lực lượng vũ trang	%	≤ 75%		84,2	Chưa đạt	
19	Kết nạp đảng viên mới	Đảng viên	10,000		4.950/5.000	Chưa đạt	10,000

(\*): Theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2018, Huyện đạt tiêu chí nông thôn mới có 100% số xã trong huyện đạt chuẩn nông thôn mới.